TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **T PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : **528** /2018/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 614/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Trần Thị T – Sinh năm 1979.

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : 8A2 tập thể xây lắp nội thương, phường V, Quận B, thành phố H.

- Anh Nguyễn Xuân T– Sinh năm 1973.

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : 8A2 tập thể xây lắp nội thương, phường V, Quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] – Về quan hệ hôn nhân : Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Xuân T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 01 ngày 27/02/2003 tại Ủy ban nhân dân phường V, Quận B, thành phố H.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống tại tại 8A2 tập thể xây lắp nội thương, phường V, Quận B, thành phố H cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, bất đồng trong cách nuôi dạy con chung. Mâu thuẫn căng thẳng nhất từ năm 2016 vợ chồng tuy sống trong một nhà nhưng đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau để tìm giải pháp hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay cả hai anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm đến nhau nữa, vợ chồng không có tiếng nói chung với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án C nhận thuận tình ly hôn. Nên chấp nhận yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Thị T và anh Nguyễn Xuân T.

[2] Về nuôi con chung : Chị T và anh T xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thành C (nam) , sinh ngày 05/8/2004 và cháu Nguyễn Tuấn M (nam) , sinh ngày 31/8/2007 . Ly hôn anh chị thống nhất giao cho chị T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Tuấn M, anh T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thành C. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung , không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[4] Về nhà ở : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh chị xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí ly hôn : Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: C nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Xuân T .

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn M cho chị T trực tiếp dưỡng, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn T C. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung , không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nhà ở : Không có.

- Về các vấn đề khác : Về nợ chung: Anh chị xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số AA/2017/0005017 ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình. Chị T đã nộp 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Quận B ;*
- *UBND phường C, Quận B, thành phố H;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP/TA.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGÔ THỊ VÂN.